

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 773/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp tục có hiệu lực của một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các quy định đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 04/5/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 657/TTr-BGDĐT ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc tiếp tục có hiệu lực của một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các quy định đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục có hiệu lực của một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các quy định đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 34/2018/QH14; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2017/QH14, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 43/2019/QH14, Luật số 84/2025/QH15; Luật Việc làm số 38/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 41/2024/QH15 thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan gửi thông tin, báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

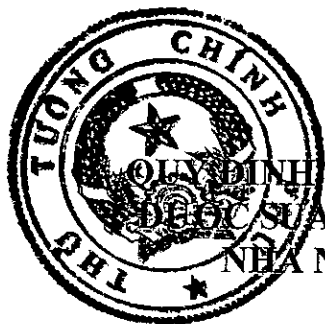
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). DNam₅₄

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



★ Lê Piên Châu



Phụ lục

**DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH ĐÃ
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026 THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ
NHA NƯỚC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIẾP TỤC CÓ HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN**

(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. DANH MỤC VĂN BẢN TIẾP TỤC CÒN HIỆU LỰC TOÀN BỘ

STT	Tên luật có hiệu lực hoặc nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (A)	Tên luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từ ngày 01/01/2026 (B)	Tên văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật tại cột (B) tiếp tục có hiệu lực toàn bộ
1.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13, Luật số 21/2017/QH14, Luật số 43/2019/QH14 và Luật số 84/2025/QH15; - Luật Giáo dục số 43/2019/QH14	1. Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 quy định chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp
2.	- Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14;	2. Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học

	số 123/2025/QH15	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14	<p>3. Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư</p> <p>4. Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư</p>
--	------------------	---------------------------------	---

II. DANH MỤC VĂN BẢN TIẾP TỤC CÒN HIỆU LỰC MỘT PHẦN

STT	Tên luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 hoặc nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (A)	Tên luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từ ngày 01/01/2026 (B)	Tên văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật tại cột (B) cần kéo dài thời gian áp dụng (C)	Điều, khoản, điểm tiếp tục được áp dụng đối với các văn bản tại cột (C)
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15	Luật Giáo dục số 43/2019/QH14	<p>1. Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định Số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001)</p> <p>2. Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Toàn bộ văn bản, trừ quy định liên quan đến học bổng khuyến khích học tập và học bổng chính sách tại Điều 1</p> <p>Toàn bộ văn bản, trừ quy định liên quan đến học bổng khuyến khích học tập và học bổng chính sách tại Điều 1</p>

2.	<p>- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; - Luật Việc làm số 74/2025/QH15</p>	<p>- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13, Luật số 21/2017/QH14, Luật số 43/2019/QH14 và Luật số 84/2025/QH15; - Luật Việc làm số 38/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 41/2024/QH15</p>	3. Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng	Toàn bộ văn bản trừ cụm từ “lao động nông thôn” tại khoản 1 Điều 2, khoản 5 Điều 4
----	--	---	--	--